

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày: 06-8-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Võ Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn

Bà Đoàn Thị Sim

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Bảo Trân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên toà:
Ông Võ Việt Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 05, 06 tháng 8 năm 2024 tại Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2024/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

1. Lê Văn K, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2002; nơi cư trú: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S, sinh năm 1962 và bà Võ Thị K1, sinh năm 1966; vợ, con: chưa có; tiền án; tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 20 tháng 11 năm 2023 đến ngày 29 tháng 11 năm 2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Diệp Chí D, sinh ngày 28 tháng 12 năm 2003; tên gọi khác: Bin; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp Trung H, sinh năm 1979 (đã chết) và bà Lê Bích N, sinh năm 1979; vợ, con: chưa có; tiền án; tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 20 tháng 11 năm 2023 đến ngày 29 tháng 11 năm 2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Lâm Trọng N1, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2002; nơi cư trú: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Hoàng Đ, sinh năm 1974 và bà Phan Thị T, sinh năm 1972; vợ, con: chưa có; tiền

án; tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 20 tháng 11 năm 2023 đến ngày 29 tháng 11 năm 2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Trần Minh K2, sinh ngày 13 tháng 10 năm 2005; tên gọi khác: M; nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tn T1, sinh năm 1982 và bà L Thị B, sinh năm 1983; vợ, con: chưa có; tiền án; tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 20 tháng 11 năm 2023 đến ngày 29 tháng 11 năm 2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Lê Văn Đ1, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1996; nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M1, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; vợ, con: chưa có; tiền án; tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 20 tháng 11 năm 2023 đến ngày 29 tháng 11 năm 2023 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Nguyễn Văn N2, sinh năm 2002 (có mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau.

- Võ Vũ L1, sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Phạm Thị Hồng T2, sinh năm: 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Lê Văn K, Diệp Chí D, Lâm Trọng N1, Trần Minh K2, Lê Văn Đ1 bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, Lê Văn K gọi điện cho Võ Vũ L1 đề đòi tiền thì giữa Kháng và L1 xảy ra mâu thuẫn, đến khoảng 21 giờ, cùng ngày, K rủ Diệp Chí D, Lâm Trọng N1, Trần Minh K2, Lê Văn Đ1 đến nhà của L1 ở ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau để đánh L1, K nói “bây giờ tất cả bọn mình kéo đến nhà của L1, tao nói chuyện đòi tiền L1, nếu L1 không trả tiền tao sẽ đâm L1, nếu có đồng bọn của L1 đánh tao thì tụi mày đánh tiếp” tất cả đồng ý. Lúc này K hỏi D mượn cây dao mang theo; D điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 59Y3-328.49 (xe của bạn gái D) chở Đ1 còn K2 điều khiển xe biển số đăng ký 69K1-318.87 (xe của Đ1) chở N1 và K. Khi đến nhà của L1 thì D, N1, K2, Đ1 đứng ngoài lộ còn K một mình đi vào phía sau nhà gặp L1 thì xảy ra cự cãi và K dùng dao đâm L1 trúng vào chân phải gây thương tích, L1 truy hô lên thì Nguyễn Thị N3 nói có đánh nhau, lúc này Nguyễn Văn N2 từ trong nhà L1 bước ra cửa thì bị K dùng dao đâm trúng nách bên phải gây thương tích, K cùng với N2, Đ1, D về nhà, trên đường đi Kháng vứt bỏ cây dao. Sau khi bị gây thương tích Võ Vũ L1, Nguyễn Văn N2 được Trần Minh K2 và Nguyễn Trọng N4 đưa đến Trạm y tế xã P cấp cứu. Nguyễn Văn N2 được chuyển đến Bệnh viện tỉnh C sau đó chuyển đến Bệnh viện C điều trị đến ngày 28 tháng 11 năm 2023 xuất viện.

Đến ngày 20 tháng 11 năm 2023 Lê Văn K, Diệp Chí D, Lâm Trọng N1, Trần Minh K2, Lê Văn Đ1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số 274/KLTTCT-TTPY ngày 21 tháng 11 năm 2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh C kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Võ Vũ L1:

- 01 vết thương 1/3 giữa mặt sau cẳng chân phải, kích thước: 03cm x 0,2cm, tỷ lệ 01%.
- 01 vết thương 1/3 giữa mặt sau – trong cẳng chân phải, kích thước: 5,5cm x 0,2cm, tỷ lệ 02%.
- 01 vết thương rách da mắt cá trong chân phải, kích thước: 02cm x 0,2cm, tỷ lệ 01%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Võ Vũ L1 là 04%, thương tích do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể người sống số 299/KLTTCT-TTPY ngày 26/12/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh C kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn N2:

- 01 vết sẹo và vết phẫu thuật khoảng liên sườn VI đường nách giữa phải, kích thước 06cm x 0,3cm, tỷ lệ 02%.
- 01 vết phẫu thuật khoảng liên sườn số VII đường nách giữa phải, kích thước 2,5cm x 0,3cm, tỷ lệ 01%.
- 01 vết dẫn lưu khoảng liên sườn V đường nách giữa phải, kích thước 1,5cm x 1,5cm, tỷ lệ 01%.
- 01 vết phẫu thuật đường giữa trên rốn, kích thước 10,5cm x 0,7cm. Tỷ lệ 03%.
- 01 vết dẫn lưu hong phải, kích thước 02cm x 0,3cm, tỷ lệ 01%.
- 01 vết phẫu thuật vùng bẹn phải, kích thước 0,2cm x 0,2cm, tỷ lệ 01%.
- Tổn thương màng phổi phải (tràn dịch, máu màng phổi phải) đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi phải hiện tại dày dính màng phổi đáy phổi phải, tỷ lệ 11%.
- Bong (mề) bờ dưới xương sườn 8 bên phải, không xếp tỷ lệ %.
- Thủng cơ hoành phải đã khâu, tỷ lệ 21%.
- Rách nhu mô gan hạ phân thùy VII, VIII, I, II, III đã khâu, tỷ lệ 36%.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn Nghĩa là 59%, thương tích do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 vỏ dao tự chế bằng da màu vàng nâu, dài 29,5cm, có phần lưỡi dài 18cm, rộng 4,5cm, mũi lưỡi nhọn, phần cán gắn vào vỏ lưỡi dao dài 15cm, có gắn vòng da màu vàng, có nút kết bằng kim loại; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu xanh – đen, biển số đăng ký 69K1-318.87

của Lê Văn Đ1 đã qua sử dụng, đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự quản lý. Đối với cây dao mà K dùng gây thương tích cho các bị hại không thu thập được.

Trong quá trình điều tra bị cáo Lê Văn K, Diệp Chí D, Lê Văn Đ1 đã khắc phục hậu quả với số tiền 32.000.000 đồng cho Nguyễn Văn N2.

Ý kiến của bị hại Nguyễn Văn N2 tại phiên tòa: Về trách nhiệm hình sự, đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, yêu cầu bị cáo K bồi thường số tiền 223.708.301 đồng; đã bồi thường số tiền 32.000.000 đồng, yêu cầu bồi thường thêm 191.708.301 đồng. Bị cáo K đồng ý bồi thường cho bị hại nghĩa số tiền 223.708.301 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 26/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố bị cáo Lê Văn K, Diệp Chí D (B), Lâm Trọng N1, Trần Minh K2 (M), Lê Văn Đ1 về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo: Lê Văn K về tội “Cố ý gây thương tích”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn K 06 năm đến 07 năm tù. Diệp Chí D (B1) về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Diệp Chí D 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Lâm Trọng N1 về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lâm Trọng N1 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Trần Minh K2 (M) về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh K2 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Lê Văn Đ1 về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ1 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn N2 yêu cầu bị cáo K bồi thường các khoảng tổng số tiền 223.708.301 đồng; đã bồi thường số tiền 32.000.000 đồng, số tiền còn lại 191.708.301 đồng. Bị cáo Lê Văn K đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại N2. Đề nghị công nhận thỏa thuận giữa bị cáo K và bị hại N2 về trách nhiệm dân sự. Bị cáo K có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại N2 số tiền 191.708.301 đồng..

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 vỏ dao tự chế bằng da màu vàng nâu, dài 29,5cm, có phần lưỡi dài 18cm, rộng 4,5cm, mũi lưỡi nhọn, phần cán gắn vào vỏ lưỡi dao dài 15cm, có gắn vòng da màu vàng, có nút kết bằng kim loại. Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, màu xanh – đen, biển số đăng ký 69K1-318.87 của Lê Văn Đ1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an nhân dân huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

[2] Qua tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn K, Diệp Chí D (B), Lâm Trọng N1, Trần Minh K2 (M), Lê Văn Đ1 thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ thu thập được thẩm tra tại phiên tòa, đã chứng minh:

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, Lê Văn K gọi điện cho Võ Vũ L1 để đòi tiền thì giữa Kháng và L1 xảy ra mâu thuẫn, đến khoảng 21 giờ, cùng ngày, K rủ Diệp Chí D, Lâm Trọng N1, Trần Minh K2, Lê Văn Đ1 đến nhà của L1 ở ấp T, xã T, huyện P, tỉnh Cà Mau để đánh L1, K nói “bây giờ tất cả bọn mình kéo đến nhà của L1, tao nói chuyện đòi tiền L1, nếu L1 không trả tiền tao sẽ đâm L1, nếu có đồng bọn của L1 đánh tao thì tui mày đánh tiếp” tất cả đồng ý. Kháng hỏi D mượn cây dao mang theo; D điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 59Y3-328.49 chở Đ1, K2 điều khiển xe biển số đăng ký 69K1-318.87 chở N1 và K. Khi đến nhà của L1 thì D, N1, K2, Đ1 đứng ngoài lộ còn K đi vào phía sau nhà gặp L1 thì xảy ra cự cãi, K dùng dao đâm L1 trúng vào chân phải gây thương tích cho Võ Vũ L1 tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4%. Nguyễn Văn N2 từ trong nhà L1 bước ra cửa thì bị K dùng dao đâm trúng nách bên phải gây thương tích, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 59%. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại Võ Vũ L1, bị hại Nguyễn Văn N2. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả do hành vi phạm tội gây ra nhưng vẫn thực hiện, như vậy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Với hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn K, Diệp Chí D (B), Lâm Trọng N1, Trần Minh K2 (M), Lê Văn Đ1 theo c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại Võ Vũ L1, Nguyễn Văn N2. Giữa các bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn gì trước, chỉ vì bị cáo Lê Văn K gọi điện cho bị hại Võ Vũ L1 để đòi tiền thì giữa Kháng và L1 xảy ra mâu thuẫn nên bị cáo K đã rủ bị cáo Diệp Chí D, Lâm Trọng N1, Trần Minh K2, Lê Văn Đ1 đến nhà của L1 để đánh

L1. Bị hại Nguyễn Văn N2 không có mâu thuẫn với các bị cáo, khi nghe đánh nhau, N2 từ trong nhà L1 bước ra cửa gặp K, K nghĩ là đồng bọn với N2 nên dùng dao đâm N2 gây thương tích. Lẽ ra giữa bị cáo và bị hại khi gặp nhau dùng lời lẽ ôn hòa để giải quyết mâu thuẫn nhưng ngược lại các bị cáo đã dùng vũ lực để giải quyết. Hiện nay việc dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn đang có chiều hướng gia tăng gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự. Xét vai trò của các bị cáo thì thấy, bị cáo K rủ bị cáo Diệp Chí D, Lâm Trọng N1, Trần Minh K2, Lê Văn Đ1 đến nhà của L1 để đánh L1. Kháng nói “bây giờ tất cả bọn mình kéo đến nhà của L1, tao nói chuyện đòi tiền L1, nếu L1 không trả tiền tao sẽ đâm L1, nếu có đồng bọn của L1 đánh tao thì tui mảy đánh tiếp” tất cả đồng ý. Bị cáo K là người khởi xướng rủ rê đồng thời là người thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại Võ Vũ L1, Nguyễn Văn N2 nên bị cáo giữ vai trò chính. Bị cáo D điều khiển xe chở Đ1, K2 điều khiển xe chở N2 và K nên các bị cáo đồng phạm với bị cáo K với vai trò giúp sức. Do đó khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt và loại hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để các bị cáo có điều kiện cải tạo thành người công dân tốt có ích cho xã hội. Đồng thời nhằm răn đe, giáo dục, ngăn ngừa các hành vi tương tự xảy ra trong cộng đồng dân cư. Do đó đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp như nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo; khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không bị tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự.

Tại phiên tòa bị hại Nguyễn Văn N2 yêu cầu bị cáo K bồi thường các khoảng tổng số tiền 223.708.301 đồng; đã bồi thường số tiền 32.000.000 đồng, số tiền còn lại 191.708.301 đồng. Bị cáo Lê Văn K đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại N2. Sự thỏa thuận giữa bị cáo K và bị hại N2 về trách nhiệm dân sự là phù hợp nên bị cáo K có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại N2 số tiền 191.708.301 đồng.

Bị hại Võ Vũ L1 vắng mặt tại phiên tòa và trong quá trình điều tra không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên tách ra không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 vỏ dao tự chế bằng da màu vàng nâu, dài 29,5cm, có phần lưỡi dài 18cm, rộng 4,5cm, mũi lưỡi nhọn, phần cán gắn vào vỏ lưỡi dao dài 15cm, có gắn vòng da màu vàng, có nút kết bằng kim loại. Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô EXCITER; biển số 69K1-318.87 số máy G3D4E995165; số khung RLCUG1010KY224135 màu xanh – đen; xe nhãn hiệu YAMAHA (xe đã qua sử dụng) của Lê Văn Đ1. Xét thấy vật chứng nêu trên là công cụ, phương tiện sử dụng

để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn K phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn K 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 11 năm 2023.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Diệp Chí D (B) phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Diệp Chí D (Bin) 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 11 năm 2023.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lâm Trọng N1 phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lâm Trọng N1 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 11 năm 2023.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh K2 (M) phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Trần Minh K2 (M) 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 11 năm 2023.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ1 phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ1 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 11 năm 2023.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Lê Văn K bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn N2 số tiền 191.708.301 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ dao tự chế bằng da màu vàng nâu, dài 29,5cm, có phần lưỡi dài 18cm, rộng 4,5cm, mũi lưỡi nhọn, phần cán gắn vào vỏ lưỡi dao dài 15cm, có gắn vòng da màu vàng, có nút kết bằng kim loại.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô EXCITER; biển số 69K1-318.87 số máy G3D4E995165; số khung RLCUG1010KY224135 màu xanh – đen; xe nhãn hiệu YAMAHA (xe đã qua sử dụng) của Lê Văn Đ1. Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân đang quản lý.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Văn K, Diệp Chí D (B), Lâm Trọng N1, Trần Minh K2 (M), Lê Văn Đ1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Lê Văn K phải nộp 9.585415 đồng.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng GN –KT Toạ độ an ninh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Công an huyện Phú Tân;
- THADS huyện Phú Tân;
- Bò cao, bò hời
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ
THẨM**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Minh Luân